

Số: 30/2020/QĐST - HNGĐ

*Quan Sơn, ngày 04 tháng 11 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 33/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2020 giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Hà Thị Th, sinh năm 1984

Nơi ĐKKHKT: Bản P, thị trấn S, huyện Quan Sơn, Thanh Hóa.

Chỗ ở hiện tại: Bản P, thị trấn S, huyện Quan Sơn, Thanh Hóa.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1982

Nơi ĐKKHKT: Bản P, thị trấn S, huyện Quan Sơn, Thanh Hóa.

Chỗ ở hiện tại: Bản P, thị trấn S, huyện Quan Sơn, Thanh Hóa.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 3, 4 Điều 147 Bộ luật TTDS; Điều 6; khoản 7 Điều 26; điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 10 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27/10/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hà Thị Th và anh Nguyễn Văn N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Hà Thị Th và anh Nguyễn Văn N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Hai bên đương sự thỏa thuận, chị Hà Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Trường A, sinh ngày 16/3/2019, anh Nguyễn Văn N không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Nguyễn Văn N có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản: Chị Hà Thị Th và anh Nguyễn Văn N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Hà Thị Th và anh Nguyễn Văn N thỏa thuận, chị Th chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị Th đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Sơn theo biên lai thu số AA/2016/0000496 ngày 12/10/2020. Trả lại chị Th 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí DSST đã nộp.

*Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Quan Sơn;
- Thi hành án dân sự huyện Quan Sơn;
- UBND thị trấn S;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Đặng Minh Tuấn**